

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

TÒA THÁNH TÂY NINH



THIÊN THAI KIẾN DIỆN

HỘ-PHÁP PHẠM CÔNG TẮC



TÀI LIỆU SƯU TẦM 2020

hai•không•hai•không

Ebook được làm theo tài liệu phổ biến trên Website **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị thay đổi, sửa chữa những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **THÁNH THẤT NSW – AUSTRALIA, BAN PHỤ TRÁCH KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 20/11/2020

Tâm Nguyễn

Website: tusachCAODAI.wordpress.com

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(TAM GIÁO QUI NGUYÊN NGŨ CHI PHỤC NHỨT)

THIÊN THAI KIẾN DIỆN
HỘ-PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

ẤN BẢN DO NHÀ SÁCH MINH TÂM
XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH
1964



Mục Lục

| | |
|--------------------------------|----|
| LỜI NHÀ XUẤT BẢN..... | 7 |
| THIÊN THAI KIẾN DIỆN..... | 9 |
| TAM THẬP LỤC THIÊN KÝ BÚT..... | 13 |

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

THIÊN THAI KIẾN DIỆN DO NGÒI BÚT TUYỆT TÁC CỦA ĐỨC HỘ PHÁP DIỄN TẢ THEO THỂ ĐƯỜNG LUẬT Ý NGHĨA rất uyên thâm.

Sau khi ấn hành lần thứ nhất, chúng tôi hân hạnh được xem bốn chánh bằng chữ viết tay tại Hộ Pháp Đường, nhờ đó chúng tôi mới biết rõ Đức Ngài viết xong vào năm Đinh Mão (1927) và chúng tôi đã sửa chữa rất tỉ mỉ đúng nguyên văn.

Nên mặc dầu đây là tài liệu sưu tầm, quý ngài cũng có thể tin chắc mà cất giữ hầu truyền lại cho đời sau.

Chúng tôi xin trân trọng biết ơn chư vị đã hết lòng giúp đỡ chúng tôi về mọi mặt để hoàn thành quyển sách này.

Thánh Địa, ngày 30 tháng 8 Giáp Thìn
(DL, ngày 6-10-1964)

Kính đề,
G.Đ Nhà sách Minh Tâm

THIÊN THAI KIẾN DIỆN

1

Ngoài áng Đào Nguyên sẵn bước vào,
 Thiên Thai Tiên đánh trước cao cao.
 Mây lành phủ động ra khuôn cửa,
 Tòng rậm bao cung giống mặt rào.
 Hạc Đao đón đưa bay xạo xư,
 Nai Tăng tiếp rước chạy lao xao.
 Lừng Trời lừng đứng ngàn muôn kẻ,
 Cười nói mừng vui đến miệng chào.

2

Miệng chào lại nhủ mặc Tiên Y,
 Mời đến Rừng Tre hội cuộc kỳ.
 Bảy Lão nhắc tình già dọa cảnh,
 Ba Bà hỏi việc mụ ham thi.
 Đài Trăng chị Nguyệt đem cho Ngọc,
 Cửa gió chàng Liêm dạy khái Tỳ.
 Cúc, Trước, Mai, Lan hầu thiết đãi,
 Tiêu thiếu nhạc trời khách nâng ly.

3

Nâng ly vừa cạn hạc reo vang,
 Rằng chiếu đòi ông đến điện vàng.
 Buổi họp chưa cùng lời ấm lạnh,
 Cơn lìa khó nín lụy hòa chan.
 Đưa chơn còn để câu căn dặn,
 Nường tục đường quen mắt ngó ngang.
 Kìa túi Càn Khôn vừa hé miệng,
 Làu làu tứ hướng hóa giang san.

4

Giang san in vẻ đẹp như thêu,
Ngảnh lại trung ương thấy chẳng đều.
U ám mịt mờ màu thảm đậm,
Thúi hôi như nhớp cảnh điều hiu.
Một làn ác khí bao ràng rịt,
Muôn xác tinh ma nháy đập diu.
Nghĩ sợ hỏi đon còn nợ giọng,
Nơi này phép Phật gọi danh kêu.

5

Danh kêu là Tục cuộc Tuần hườn¹,
Ác khí làm giếng buộc trái oan.
Ma thịt quỷ hồn chôn² xác chết,
Tà thần tinh quái nuốt xương tan.
Bờ sông chín ngọn còn in bước,
Cửa ngục mười đình khó đặt an.
Chờ bóng Thái Dương lên chính giữa,
Soi vào địa nghiệt mới tiêu tàn.

6

Tiêu tàn tận thế ắt đời rồi,
Nghe sợ hãi hùng phải nín hơi.
Mờ mịt nữa say rồi nữa tỉnh,
Ngẩn ngơ hòa đứng lại hòa ngồi.
Thương người nghĩ bạn lòng chua xót,
Tưởng vợ vì con dạ ngậm ngùi.
Nài nỉ xin đình ngày tận diệt,
Hầu lo đô rồi phỉ tình tôi.

-
1. Tuần hoàn?
 2. ăn?

7

Tình tôi lai láng lụy tuôn dầm,
Vừa ngoái lại nhìn cảnh tối tăm.
Một kẻ Tiểu đồng phò Phất chủ,
Đôi nàng Tiên nữ quạt hương trầm.
Xe mây bốn chỗ vừa người dựa,
Ngựa tuyết năm con thiếu kẻ cầm.
Đổ tiếng chuông khua muôn tiếng biểu,
Lên lần không khí lướt xăm xăm.



TAM THẬP LỤC THIÊN KÝ BÚT

8

Xăm xăm năm ngựa gió mây đưa,
Ba bực vừa lên có kẻ ngựa.
Con gậy tay cầm, râu tóc bạc,
Cái nhà lá lợp, cửa song thưa.
Cờ vàng quán mữ mang y đạo,
Nai trắng nương lưng gót võ lừa.
Rằng chiếu Ngọc Hư sai mở ngõ,
Địa thần hầu chực tiếp người xưa.

9

Người xưa quen thuộc đến vậy vậy,
Phong cảnh như mình có ở đây.
Muôn xóm trông ra lòi nóc lũy,
Ngàn dâu đứng dựa rõ hình cây.
Thú cầm mập mạp bầy thông thả,
Non nước trong veo trái dẫy dầy.
Người có vợ chồng con cháu đủ,
Rần rần rộ rộ góc trời Tây.

10

Trời Tây mãn nhãn ngó qua Đông,
Nhà ít người thưa bỏ rộng đồng.
Gái lịch, trai thanh, nên đạo cốt,
Mụ thơ, lão trẻ, rất tiên phong.
Thanh thao nhạc phụng trên dương liễu,
Chát chúa kèn nai dưới bá tông.
Vật thực đủ mùi không khí hững,
Có ăn có mặc rất thong dong.

11

Thong dong trở mặt ngó qua Nam,
Người chẳng phải Tiên ắt chẳng phàm.
Muốn đắc lộc Trời lời chẳng thốt,
Toan thâu của Đất sức không làm.
Một câu khẩn nguyện duyên đều đủ,
Trăm họ an nhàn lợi hết tham.
Núp phượng tiêu diêu làm chủ quý,
Chiếm quyền bốn hướng một mình cam.

12

Cam day hướng Bắc xét cho cùng,
Thấy lửa lầy lòng trận khói ung.
Cảnh vật bể khua hơi lớp lớp,
Thành đài hư nổ tiếng ùng ùng.
Trên hầu chúa quý người ba mặt,
Dưới quở âm hồn tướng bốn lưng.
Cây, cỏ, thú, người đều trở ngược,
Gươm đâm, tên bắn chết trùng trùng.

13

Trùng trùng oan quỷ chạy lao xao,
Thấy khổ lòng ta bắt nghẹn ngào.
Cõi tục can qua dầu phải rửa,
Xử thần tai ách có vậy sao?
Dòm quanh buồn kiếm ông già xạm,
Ngó trái mừng nghe tiếng má đào.
Ngước mặt nhìn tường người chẳng lạ,

Hộ Pháp: Hỏi rằng: bạn đến trước hồi nao?

14

Hồi nao chàng hỏi chị bên kia,

Bạch Y Tiên Nữ: Sáng sớm day qua, ủa lạ kia!

Thật quả tri âm cười chúm chím,

Vội nhìn cố hữu hỏi lia lia.

Rằng nơi trần thế chàng không đoái,

Noi bước non Tiên thiệp chẳng lia.

Ba lượt Thiên Thai cầu mở lối,

Từ đây thăm sát với buồn chia.

15

Buồn chia thăm sát chẳng nên hồi,

Vinh hiển nay mình đã dựng ngôi.

Bỏ lúc nhớ thương quên nhắc đến,

Gặp khi hội hiệp vội khuyên ngồi.

Mây bay rửa mặt mưa tuôn đổ,

Ngựa chạy vùng mình nước cuộn trôi.

Áo lạnh trầm hương hơi ấm áp,

Thân dầm phát chủ quạt khô rồi.

16

Khô rồi xe thoát đến Trời vàng,

Bên mặt nghiêng mình mới hỏi han.

Hộ Pháp: Phong cảnh hỏi qua xin khá tỏ,

Căn do hiểu thấu nói cho tàng.

Bạch Y Tiên Nữ: Rằng ngôi địa chủ lo sanh hoạt,

Ấy phẩm Thần Hoàng định loạn an.

Lành dữ thường răn coi quả báo,

Rồi đây ta rõ máy hành tàng.

17

Hành tàng ví biết lẽ cao sâu,
Đến phẩm Nhơn Thần cũng chẳng lâu.
Ba hiệp trời vừa qua tối sáng,
Bốn phương mây lại biến thành lâu.
Trước thêm có lão ư nương gậy,
Bên cạnh thêm người đứng vượt râu.
Mở tượng âm dương đưa dữ xuống,
Rõ ràng cảnh vật khắp đầu đầu.

18

Đâu đâu Thiên Địa cũng đồng khai,
Rảo bước xuống xe đến Dịch đài.
Dài vắn tư bề ngăn đủ chín,
Thấp cao ba bức nóc chia hai.
Đưa lên một phép thâm Đài thấp,
Thấy trước nhiều ông bận áo dài.
Binh khí quanh mình khua rổn rổn,
Mỗi viên hầu hạ một vài trai.

19

Vài trai đến gọi nói chi chi,
Vội rước ai ai đến tức thì.
Biết mặt tánh danh chưa nhớ chắc,
Tưởng mình quen thuộc cũng e khi.
Mấy người nhắm dạng đều oanh liệt,
Bốn đứa đi xe xúm rổn qui.
Mau miệng khuyên rằng đừng quá lễ,
Hễ cao phẩm vị giữ cao nghi.

20

Cao nghi đình bước trước hòa sau,
Như các quan viên buổi tựu trào.
Đài thượng đồng xem qua Bắc Đẩu,
Ngôi sao sáng chói thấu Nam Tào.
Hàng hàng binh ngóng tờ Thiên Chiếu,
Ngũ ngũ quân hầu tướng một đao.
Rộn rục tới lui xem lối xố,
Da vàng sắc nước giống người Tàu.

21

Người Tàu lại có lộn người Tây,
Một việc xuôi mưu đến bốn thầy.
Liệng giáo buông khiêng binh đổ dũ,
Sa cơ thất trận tướng ra ngây.
Đói cơm, khát nước, hơi than dầy,
Kiếm vợ, tìm con, máu đổ đầy.
Có trẻ nhỏ trai răng trắng đến,
Nơi nơi lạng lẽ hết đua tài.

22

Đua tài bay liệng giữa thình không,
Nam hướng xông xao lướt mấy rồng.
Phụng sáng hào quang mây trở trắng,
Chiếu vàng diệu thể đất nên hồng.
Lộng tàng vui rước người ba miệng,
Nghì trượng hoan nghinh Mắt một tròn.
Vùn vụt câu tiên quơ mỗi hướng,
Nhơn sanh khâm phục khắp Tây Đông.

23

Tây Đông đến học chữ thanh nhàn,
Năm đặng oai quyền chiếm một phang.
Đạp đất thành vàng làm của báu,
Thổi tro cất lũy sửa nhà an.
Thanh thời biển rộng ngư mừng nước,
Thanh tịnh rừng sâu thú lập làng.
Người hưởng thái bình cơm cứng miệng,
Nam mô xúm tụng tiếng nghe vang.

24

Nghe vang tiếng sấm nổ phương Tây,
Dị diệu bay lên liệng cả mây.
Mỏ ngầm lửa hồng, lòi điển nhoáng,
Đuôi lửa thủy quái, võ phong gây.
Chờn vờn xé đất yêu gài rọ,
Lẩn bản ngăn sông quỷ đóng chài.
Túng tiếu lại cầu người chẳng tiếp,
Giao long chín miệng cắn nhai thầy.

25

Nhai thầy còn sót cũng nhiều người,
Bị trận Mê hồn chết ngộp hơi.
Lãnh nghẽn thầy phơi nằm chặt đất,
Loi nhoi hồn chạy khóc lộng¹ Trời.
Có người đầu khỉ mang đai sắt,
Hóa phép Thiên lung chiếu bóng người.
Che bởi nạn tai người sống rồn,
Dem vào Nam gửi để an nơi.

1. long?

26

An nơi Tây lại trở xem Đông,
 Cửa nát nhà tan đã chập chông.
 Biển loạn bốn phương thành nhốt cá,
 Nước tràn khắp hướng núi đoanh rồng.
 Thuyền trôi lố xố người trần lỗ,
 Tuyết bủa giăng giăng thú lạnh lùng.
 Sấm nổ động trời xoi đất lũng,
 Tiêu tàn cảnh vật ngó không không.

27

Không không Nam hiện tướng cầm cung,
 Đẹp đẽ như gương chiếu khí hùng.
 Vỗ cánh côi Đông qua thoát thoát,
 Đưa tay tướng mạnh đến trùng trùng.
 Lấp tên bắn biển loài người phục,
 Trối tiếng kêu non cảnh vật từng.
 Cầm ấn Tử vi đưa chói rạng,
 Dem giao quyền phép một người Lùn.

28

Người Lùn vừa thọ, tướng vừa tiêu,
 Cảnh vật u thâm giống cảnh chiều.
 Ngao ngát trầm hương bay phưởng phất,
 Lạnh lũng gió tuyết thổi liu hiu.
 Bồi hồi ngược mặt trông người hỏi,
 Dịu ngọt khuyên mình có tiếng kêu.
 Bốn mặt quen nhìn còn đủ bốn,
 Bao nhiêu khách lạ mắt đều đều.

29

Đều giăng tay dắt xuống thang lầu,
Đồng bước lên xe mới ngó nhau.
Cuốn cuộn mây vằng bay thoát thoát,
Lia lia gió ngựa nhảy mau mau.
Đạm màu xe tuyết đường sơn đỏ,
Ngó mặt Tiên nương ửng má đào.
Vui miệng mới rằng Thần phẩm ấy,
Quyền hành chuyển thế mới ra sao?

30

Ra sao chẳng kể thốt nên lời,
Nàng bận áo xanh trước dĩ hơi.
Bạch Y Tiên Nữ: Danh liếng¹ đã thừa cùng mặt đất,
Nghề trây muốn trải nữa lừng trời.
Hộ Pháp: Thừa rằng: quen thói e hư nết,
Dọa bợn làm nghiêm sợ chán đời.
Nghĩ cỏi Bồng Lai xưa mấy mặt,
Còn tôi bao nả dám làm hơi.

31

Làm hơi hại mấy mặt hồng nhan,
Gheo kẻ riêng thương đặng phụ phàng.
Dưới bóng Trăng thanh dầu lánh tội,
Trước gương “**Minh cảnh**” có liên can.
Sông Mê tính rửa bao hàng lệ,
Biển Ái bỏ trôi mấy đoạn tràng.
Thánh chất ví không trên đở vững,
Bên mình đeo đuổi mấy hôn oan.

1. tiếng?

32

Hồn oan mấy chị trước ra sao?
 Hai thiệp nay đây có khác nào.
 Nhặng ước giao lê nè đổi kệ,
 Mong nguyên đổi phụng lại ngôi lao¹.
 Nhớ ơn giải cấu trao gương huệ,
 Chặt mối oan khiên ở động đào.
 Tuy biết phàm duyên là tục trái,
 Nay nhìn tạng mặt nghĩ càng đau.

33

Bạch Y Tiên Nữ: Càng đau chị lại nói ra chi,
 Nông nổi em đây mới gọi kỳ.
 Cõi thọ tuy vinh câu phước hạnh,
 Non thể xưa lần² chuỗi ai bi.
 Màu hồng chàng nhuộm cho nên trắng,
 Ngọc quý người quặng đến phải tì.
 Dệt gấm Hôi vẫn chưa, đã mấy (?)
 Hờn ngôi trêu nuốt tấm tình si.

34

Hộ Pháp: Tình si hai chị đối bao sâu,
 Trở trách anh chùa thói bọc dâu,
 Mộng điệp tâm phương xây túy giác,
 Cầu Lam đổi nghiệp sửa Ngân cầu.
 Sông Tương đổ ngọc làm Cam lộ,
 Đánh giáp trao châu cất Phụng lầu.
 Chia miếng muối dưa chưa đủ Đạo,
 Thà dâng thể giải đứng chung bầu.

-
1. ngôi lao?
 2. Non thể lần hạt?

35

Chung bầu nay mới đặng chung xe,
Đừng nói chi chi phép nấu chè.
Hỏi phẩm Nhơn Thần dầu chẳng nói,
Chác nghề thổ tảo quyết không nghe.
Thanh Y Tiên Nữ: Rằng quyền thay đổi căn nhân sự,
Gia đạo hưng suy nghĩa bạn bè.
Nghịệp Đế, cơ Vương gây đảng phái,
Văn tài, trí sĩ lập nên phe.

36

Nên phe thần tướng kéo đi đầu,
Hễ đến ngang xe cúi gập đầu.
Khí võ hùng hào mang máo giáp,
Oai phong lẫm liệt xách qua mâu.
Linh oai chiếu diệu mình pha ngọc,
Pháp lực cao cường gót phúng châu.
Quân lĩnh nghiêm trang hàng ngũ chỉnh,
Ngựa voi rần rộ trót giờ lâu.

37

Giờ lâu mới thấy dạng lâu đài,
Phép tắc “**Ông Già**” gẫm thiệt hay.
Đứng trước tháp cao ngỡ dạng vắng,
Thấy xe vừa cận trở cười dài.
Khương Thượng: Rằng râu tóc bạc tuy ra lão,
Nghĩ sức anh hùng cũng sánh trai.
Lập bảng Phong Thần ta chủ khảo,
Càn Khôn biết mặt gây cùng nai.

38

Hệ Pháp:

Nai vừa vụt nhảy giữa thanh không,
 Bát Quái Đồ xây đủ chín vòng.
 Tứ hướng trung ương hầu Ngũ nhạc,
 Thiên binh thần tướng đến ngàn trùng.
 Sáng lòe sấm nổ hào quang chiếu,
 Luân chuyển khí dôi trận gió giông.
 Bát Quái Đài xây đầy bữu pháp,
 Đứng trên điều khiển có Lô Công.

39

Lô Công trở ngoắt ngựa xe bay,
 Đem bốn đứa tôi đến chót đài,
 Rằng trước cho coi quyền giúp phúc,
 Rồi sau tỏ rõ phép giao tài.
 Kim Quang hiển hữu tua ra sức,
 Điền Mẫu muội nương khá trở tài.
 Phút chút Càn Khôn nên sáng suốt,
 Máy linh cơ tạo thủy đều khai.

40

Khai rồi Ngài múa cặp roi thần,
 Chớp nhoáng hào quang chiếu sáng trăng,
 Thế giải ba ngàn qua có lớp,
 Địa hoàn bảy lẽ đến từ tuần.
 Bộ châu bốn cõi người đều đủ,
 Điện ngọc cửu nêu Thánh đứng tuần.
 Xin được xem Nam cho thỏa mắt,
 Rồi sau các hướng tới lần lần.

41

Lần lần thế giới xẹt kim quang,
Bát Quái Đài xây giống địa bàn.
Vừa đứng lại ham màu cảnh vật,
Thoạt trông qua mừng¹ vẽ giang san.
Cảnh vui thú đẹp người hiền hậu,
Nghệ khéo nghề hay nước lạc nhân.
Một mối thương tâm còn buộc dạ,
Vì nhiều kẻ khó rách lang thang.

42

Lang thang lưới thối bắt đau lòng,
Kêu Đấng Phước Thần hỏi bố Ông!
Ông nắm quyền ban, ban chẳng khắp,
Ông cầm phép thưởng, thưởng không đồng.
Để qua các hướng xem ba chỗ,
Gây lộn hai ta tính một sòng.
Cười nói Phước nầy thường ghét Lộc,
Cho hay Lộc Phước chẳng đồng công.

43

Đông công khó hiệp Đạo cùng Đời,
Nhờ xác tinh thần hết tốt tươi.
Ví tính cầm quyền toàn trái đất,
Đừng lo nâng phận một phương trời.
Nghệ nghề đợi lỗ trao cơ thể,
Lợi lộc phương Nam hưởng cấp thời.
Như tưởng lời khuyên còn hẹp bụng,
Đạo đem đổi Lộc dễ như chơi. (Cười)

1. Thoạt trông mừng thấy?

44

Như chơi lời nói rất kỳ khôi,
 Đem Lộc mua Tiên thấy mấy hồi.
 Vùn vụt tiếng roi quơ nhấp nhoáng,
 Mờ mờ cảnh vật thụt thùi lui.
 Vỗ tay tiếng biểu còn suy nghĩ,
 Gây gỗ trí quên hết nhớ hồi.
 Thấy cảnh đẹp xinh điền đất rộng,
 Trải nằm ngửa mặt giống tranh bồi.

45

Tranh bồi trước cửa kẻ kỳ hình,
 Bị đoạt lại rồi tính muốn xin.
 Hung bạo ngoài gian lo lấy trộm,
 Nhân từ trong sãi cứ làm thình.
 Giữa tờ sơn thủy vừa xôm cặng,
 Sa chiếc long châu đánh nát mình.
 Cõi Bắc ồ ào nghe tiếng ré,
 Ghe phun tên lửa bắn tiêu binh.

46

Tiêu binh cảnh vật hiện chơn hình,
 Thiên hạ thái bình dứt chiến tranh¹.
 Thầy Sãi ngôi ca kinh cứu khổ,
 Học trò xúm tụng kệ Quỳnh đình².
 Trên đầu rục rở vô vi khí,
 Trước ngực sáng ngời huệ nhãn tinh.
 Tà quái sau lưng³ đeo mắt vẽ,
 Đánh thoi bốn Đạo cũng làm thình.

-
1. chiến chinh?
 2. Huỳnh đình?
 3. sau lưng?

47

Thinh không tiếng sấm nổ đùng đùng,
Tà quái té nhào nhảy tú tung.
Sốt một Yêu lời nằm sắp cặp,
Thêm hai tiểu quỷ đứng bên hông.
Đứa cầm dùi đục, thằng nghiên mực,
Cậu bận áo nâu, chú khố hồng.
Thấy mắt lưng yêu toan đến gỡ,
Bút linh chiếu phép hóa côn trùng.

48

Côn trùng còn đoạt được hơn duyên,
Ngũ bộ Lôi công định sát liền.
Sét đánh nát thân ra đất cát,
Đời mừng dứt giống kết oan khiên.
Ngũ Lôi: Xưa người chẳng sợ điều nghe bóng,
Nay Phật cho xem cuộc nhãn tiền.
Vị biết vạ căn thường quả báo,
Chưa vào Phật vị cũng Thần Tiên.

49

Thần Tiên từ trước độ loài người,
Ô trước nay gần sợ hổ người.
Nam Nhạc cho xem hình trị thế,
U minh hiểu phỏng luật răn đời.
Dứt lời vội giục đôi roi phép,
Hiện tượng liền sanh một cảnh trời.
Trông núi xa xa nhà lỗ tổ,
Tòa mây Nam Nhạc ở trên khơi.

50

Trên khơi nghe tiếng khóc pha cười,
 Có kẻ dị hình, kẻ tốt tươi.
 Quỷ giải Âm ty thì rống khóc,
 Thần điều Tiên cảnh lại reo cười.
 Bọn dân Địa phủ hình đen nám,
 Tốp khách Thiên môn xác sáng ngời.
 Chông thấy vợ thành, chông cắn lưỡi,
 Vợ xem chông hiển, vợ than trời.

51

Trời cho thành dạng dễ gì đâu,
 Trước xuống sông Ngân tắm sạch sâu.
 Lò tạo lửa thiêu, Thần hết trước,
 “**Cảnh Minh**” sáng chiếu khí tinh màu.
 Nam Tào đến học cho nhuần lễ,
 Bắc Đẩu vào xin đặt phép mầu.
 Đắc lệnh Hư Cung châu Bạch ngọc,
 Mới tường căn cội vị mình đâu.

52

Mình đâu dạng dịp thấy như vậy,
 Xin phép xem tường phía hướng Tây.
 Xây trái Đài Thần vừa rúng trở,
 Sắp lưng ai nấy cũng đều day.
 Kim Quang Điển Mẫu đi tuần tới,
 Văn Khúc Long Vương ở giữa ngày.
 Xách búa Lỗ Ban đương chỉ vẽ,
 Xây thành cảnh đẹp rất nên hay.

53

Nên hay Thần phẩm xuống cùng lên,
Dạy dỗ như sanh phép Địa Tiên.
Hồn trí ngao du trên đảnh núi,
Xác linh dao động cúi đầu truyền.
Thâu cơ Tạo Hóa chưa vừa sức,
Thủ máy Càn Khôn gấm đủ quyền.
Xứ đẹp người xinh giàu có lớn,
Buồn trông ít thấy bực người hiền.

54

Người hiền trước có đức thương sanh,
Nay đến cháu con ở chẳng lành.
Vinh hiển hưởng thừa dư chút sót,
Tội tình chất để đã nên thành.
Chờ xem Thiên luật không tư kỷ,
Mới rõ Thần minh chẳng vị tình.
Vừa chỉ roi thần ra trước mắt,
Cảnh vui đổi thảm thấy mà kinh.

55

Mà kinh vì thấy cửa nhà tan,
Thành lũy trở ra đồng bụi tàn.
Dưới đất trời lên thẳng Quỷ chúa,
Trên Trời khóc dậy lũ hồn oan.
Đoạt gươm Điển Mẫu làm binh khí,
Múa búa Lỗ Ban lập chiến tràng.
Bảo cạp thành chiên đời tận diệt,
Dời non đổi biển hại như gian.

56

Nhơn gian đang chịu khổ đao binh,
 Thấy một nàng ra nói cứu mình.
 Áo kết trăm hoa thân thể đẹp,
 Mào thừa muôn ngọc mặt mày xinh.
 Dịu dàng tay mặt lẫn râu chuôi,
 Yểu điệu tay kia nắm tấm hình.
 Đưa tượng Bạch My ra hiển hiện,
 Chúng sanh xúm lại gọi Chờn linh.

57

Chờn linh gẫm cũng thật linh thay!
 Cái sắc tà tinh phép quá tài.
 Lũ quỷ đến nhìn thần trí loạn,
 Loài ma xem thấy tánh tâm say.
 Để chơn trên đất đen ra trắng,
 Ngó mắt đến người gái hóa trai.
 Tuồng hát giọng đờn làm kệ sám,
 Phồn hoa xây lấp khắp trong ngoài.

58

Trong ngoài đã mãn tới đền thờ,
 Nàng cũng không từ để bước nhờ.
 Ướm hỏi Thánh linh đâu vắng dạng,
 Mở lời miệng ngợ nói u ơ.
 Nam phương bay tới ngàn đầu cánh,
 Tây thổ trượng lên một lá cờ.
 Chính giữa linh quang xem thấy Phật,
 Việc nàng đuổi quỷ sửa thiên cơ.

59

Thiên cơ chưa rõ mấy huyền vi,

Hộ Pháp: Muốn hiểu việc sau sự tức thì.

Ngũ Lôi: Rằng nếu tỏ tường cơ bí mật,

Phương nào rõ thấu phép tiên tri.

Cửa quyền Tây Nhạc kia xem thử,

Mặt luật Phong Đô nọ phải tùy.

Phú Quý Lợi Danh đòi gọi phước,

Nào dè là cội của ai bi.

60

Ai bi giọng thâm kể vang vầy,

Hồn kẻ bể đầu, kẻ queo tay.

Xúm kiện Long Vương rằng ác nghiệt,

Đều thừa Lôi Chấn ở không ngay.

Thằng hờn đá đánh ông Quan Võ,

Đứa giận ném quăng miếng chiến bài.

Oan quỷ không mình la hét ó,

Chữ Công hiện sáng ngó nhãn mày.

61

Nhãn mày lữ khác, khóc rừ rừ,

Trong đó có vài lão Sải tu.

Mổ bụng độn vàng, quăng phổi ruột,

Xẻ đầu nhét sách, ốm hình thù.

Xương tàn sọ thúí gấn người trí,

Thuốc độc gươm trường, cận đứa ngu.

Giành giựt trước sau tranh giỏi dở,

Chủ "**Danh**" ngó thấy mắt đui mù.

62

Dui mù hiểm kẻ cẳng dò đường,
 Mò cát kiếm vàng thấy thảm thương.
 Cắt xẻ thịt người đem đổi bán,
 Sốt sang máu chúng đựng cân lường.
 Cần cù dấu của trong khuôn sọ,
 Lẩn bản tô nhà với bột xương.
 Nghĩ nhớ gia tài xưa khóc mãi,
 Trên đầu chữ **“Phú”** chiếu như gương.

63

Như gương nhiều kẻ đẹp xinh thay,
 Cũng đội mào cao cũng áo dài.
 Oan quỷ chạy theo đòi trả mạng,
 Cô hồn níu lại hỏi xin thầy.
 Trong đài các thấy đầy xương chất,
 Ngoài áo mào xem máu dẫy đầy.
 Xẻ thịt quỷ ma làm tiệc lớn,
 Ánh lò chữ **“Quý”** dội vào ngay.

64

Hộ Pháp: Ngay gian hai lẽ biết sao thông,
 Hình luật Thiên liêng mới giữ phòng.
 Một khuyết, một đầy, không đủ đủ,
 Một lui, một tới, khó cân đồng.
 Sang nhờ có khó sang nên mặt,
 Khó chịu nường sang khó bận lòng.
 Đời tử sơi dây đôi trẻ kéo,
 Một đànng thâu đặng, một đànng buông.

65

Buông là tại dở yếu cam đành,
Đã phải tội gì: giỏi, mạnh, lanh.
Ai cũng thủ thân nơi hỗn độn,
Đời là chiến trận lúc đua tranh.
Dở hay nào để chờ thân chết,
Bươn chãi toan gìn vẹn kiếp sanh.
Đã gọi trần hoàng là biển khổ,
Nếu không lội lặn tội trẫm mình.

66

Trẫm mình giải lý rất buồn cười,
T. T. Tiên Ông: Nói ngược sao người chẳng hổ người.
Thiên ý nếu không cho sống thác,
Địa hoàng há dứt lập nên đời.
“Bồi thương sanh” cây chưa vừa sức,
“Vi ái chúng” xin chẳng thuận lời.
Nhơn mạng là Trời mình để chết,
Dễ Trời phải chết há là chơi.

67

Chơi như tánh nết đứa con ranh,
Biết bánh là ngon cứ việc giành.
Chưa phải hột cơm phần sống thác,
Ấy nhờ Thánh chất lượng cao xanh.
Côn trùng giết chết còn ngăn cấm,
Nhơn loại hại hao há nữ đành.
Tiên, Phật độ sanh là chứng quả,
Nên người trước đã mới nên mình.

1. Thoàng Trượng Tiên Ông

68

Nên mình khá chọn kế chi nên,
 Cái kiếp nhơn sanh chớ tưởng bền.
 Thân tục lự¹ gây hoàn xá lợi,
 Cửa phù du đổi bửu thiêng liêng.
 Đọa căn lằm kẻ chê điều hậu,
 Đắc quả ít trang góm sự tiền.
 Chưa để đeo lưng trăm mối nợ,
 Mà vào cho lọt cửa Thần Tiên.

69

Thần Tiên đã hiểu chán đời rồi,

Hộ Pháp:

Có biết cho người khó vậy ôi!
 Chẳng khác mắt mù đi cảnh tối,
 Cũng như mũi nghet hũì mùi hôi.
 Hơn thua lười giáo chưa an đứng,
 Giả thiệt đầu chông khó dễ ngồi.
 Ba vạn sáu ngàn ngày ví sống,
 Chung qui nào tưởng “**phép luân hồi**”.

70

Luân hồi Thánh ngữ để lưu truyền,
 Đời chẳng tin mà cũng chẳng kiên.
 Năm Đạo nhiệm mầu răn thế giới,
 Chín Trời yếu trọng độ nhơn duyên.
 Lời lành dầu ghét, ngơ tai điếc,
 Hình dữ cũng ngừa, để dạ kiên.
 Duy biết thiệt, hơn, tai mắt bít,
 Thà ngu hơn trí, ý không hiền.

1. tục lự?

71

Hiền lương thường đặng tất tâm linh,
Quảng đại Càn Khôn hiệp tánh tình.
Lỗi mọn mình lắm, thường tưởng trọng,
Tội to kẻ lỗ, lại cho khinh.
Chở che khách tục hay tha thứ,
Yêu mến tặng đồ biết vực bình.
Cứu chuộc lắm gương Tiên Thánh để,
Liều thân độ chúng dạ khấn thìn.

72

Khấn thìn nhắc thế lại cho cân,
Hòa giọt đau thương tắm khách trần.
Nẻo đọa trầm luân đo chắc thước,
Luật hình Ngọc Điện sửa vừa phân.
Giác mê thức tỉnh hồn căn cước,
Cảnh tịnh diu an kẻ số phần.
Hễ thấy nhờn sanh còn thăm khổ,
Liều thân nào nại phạm gian truân.

73

Gian truân thay cho¹ phạm làm người,
Oằn oại cuộc đời gánh hết hơi!
Mình biết lấy mình tuy chẳng then,
Miệng chê nhớp miệng cũng ghê lời.
Hình ma bóng quỷ trên cay mắt,
Cổ quái tử tà bọ xốn người.
Bụi miệng máu rơi dầu nuốt giận,
Tâm tu ghét tục thoát xa vời.

1. Gian truân cho thấy?

74

Dời qua Bắc hướng đặng xem qua,
Mới rõ Chánh kia chẳng nệ Tà.
Tà Chánh thế gian không đặc biệt,
Chánh Tà tâm nộ có đâu xa.
Khử Tà thân Chánh, Tà kiên Chánh,
Phụ Chánh cận Tà, Chánh biến Tà.
Người có chơn hồn, hồn ấy mất,
Muốn xem hí mắt, ngó sao xa?

75

Xa trông cảnh vật đã xây tròn,
Bát hướng Đài ngừng thấy nước non.
Động cũ Thần Tiên còn để dấu,
Chùa xưa Phật tích nát hư mòn.
Chấp kinh Khổng sĩ nho phong giỏi,
Năm nghiệp Đào quân mãi mại khôn.
Nẻo Thánh tuy quên tay dấy cỏ,
Nền Văn miếu thấy khói hương còn.

76

Hương còn bát ngát chốn Nam Giao,
Thoạt thấy phong ba vụt thổi ào.
Ngọn tháp chín rồng hư xát rạt,
Ngoài bờ muôn quái dậy lao xao.
Đánh xanh lửa cháy phun muôn ngọn,
Sông Hắc nước lừng đựng một gào.
Trương cánh ba yêu ôm thế giải,
Đều cầm mỗi đứa một chùm sao.

Chùm sao khi tỏ lại khi mờ,
 Thấy ngọn cờ hồng gió phất phơ.
 Cõi ngoại reo vang quân vị quốc,
 Trong thành ong óng tiếng con thơ.
 Ruộng dâu, giáo đóng dầy hơn rạo,
 Biển hoạn, nước xao dấy quá bờ.
 Chọn nhận khó phân người với quỉ,
 Đền vàng người ngựa bóng u ô...

—Ngoài những lỗi chánh tả thông thường, chúng tôi đã mạo muội sửa đổi. Những chữ có dấu [1,2,...] kèm theo sau, theo suy nghĩ của chúng tôi có thể do sự nhầm lẫn của nhà in, hay sai sót kỹ thuật. Những chữ in nghiêng “1., 2., ... xxxxx ?” chúng tôi xin đề nghị sửa đổi. Nhưng để tôn trọng nhà xuất bản chúng tôi xin giữ y nguyên văn.

HẾT

Tài liệu do Thánh Thất NSW tái ấn hành theo nguyên bản
Chúng tôi có sửa chữa lại cách trình bày cho phù hợp khi
đăng trên mạng lưới toàn cầu.

Tháng 8 năm Tân Tỵ (09-2001)

TÀI LIỆU BIỂU KHÔNG

Thiên Thai Kiến Diện
Hộ Pháp Phạm Công Tắc

TÀI LIỆU BIỂU KHÔNG

